TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
Dong Thap University Journal of Science
Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn
ISSN 0866-7675 | e-ISSN 2815-567X

DOI: https://doi.org/10.52714/dthu.15.1.2026.1739

HẠNH PHÚC Ở TRƯỜNG VÀ MỐI TƯƠNG QUAN VỚI KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Phan Thị Mỹ Hạnh[1] và Trần Thanh Hương[2*]

[1]Trường Trung học Phổ thông Trần Nguyên Hãn, Thành phố Hồ Chí Minh

[2]Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

[*]Tác giả liên hệ: huongpalawan@hcmussh.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 07/3/2025; Ngày chỉnh sửa: 03/6/2025; Ngày duyệt đăng: 09/6/2025

Tóm tắt

Hạnh phúc trong học tập đã được chứng minh có ảnh hưởng tới sự phát triển toàn diện của học sinh, chính vì thế các cơ sở giáo dục luôn nỗ lực để tạo dựng môi trường học tập hạnh phúc. Bằng phương pháp nghiên cứu định lượng với phương pháp chọn mẫu phi xác suất thuận tiện, nhóm tác giả đã đánh giá cảm nhận hạnh phúc của 218 học sinh lớp 11 ở 5/10 trường trung học phổ thông đối với Hoạt động giảng dạy, Hoạt động trải nghiệm, Mối quan hệ và Sự tham gia khi ở trường. Kết quả cho thấy học sinh cảm nhận hạnh phúc ở tất cả các khía cạnh này với điểm trung bình dao động từ 3,82 đến 4,04. Kiểm định tương quan Pearson cho thấy cảm nhận hạnh phúc của học sinh trong Hoạt động giảng dạy, Mối quan hệ và Sự tham gia có mối tương quan dương với kết quả học tập, tuy nhiên cảm nhận hạnh phúc trong Hoạt động trải nghiệm không có mối tương quan với kết quả học tập. Phát hiện này nhấn mạnh tới sự cần thiết trong việc cải tiến môi trường giáo dục nhằm phát triển người học, nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời cần có những nghiên cứu khác về các yếu tố ảnh hưởng và hạnh phúc của người học ở các cấp, từ đó có những biện pháp phù hợp để tạo dựng trường học hạnh phúc.

Từ khóa: *Cảm nhận hạnh phúc, hạnh phúc học đường, học sinh trung học phổ thông, kết quả học tập, trường học hạnh phúc.*

Trích dẫn: Phan, T. M. H., & Trần, T. H. (2026). Hạnh phúc ở trường và mối tương quan với kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, *15*(1), 45-56. https://doi.org/10.52714/dthu.15.1.2026.1739

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

SCHOOL HAPPINESS AND ITS CORRELATION TO ACADEMIC PERFORMANCE OF HIGH SCHOOL STUDENTS

Phan Thi My Hanh[1] and Tran Thanh Huong[2*]

[1]Tran Nguyen Han High School, Ho Chi Minh City, Vietnam

[2]University of Social Sciences and Humanities,
Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam

[*]Corresponding author: huongpalawan@hcmussh.edu.vn

Article history

Received: 07/3/2025; Received in revised form: 03/6/2025; Accepted: 09/6/2025

Abstract

School happiness has been proven to impact the holistic development of students. Therefore, educational institutions constantly strive to create a happy learning environment with happy learning and interactions within school context. Using quantitative research methods with convenience sampling, this study evaluated the happiness of 218 11th-grade students at 5/10 high schools on aspects of Teaching activities, Experiential activities, Relationships, and School participation. The results showed that students felt quite happy in all these aspects, with average scores ranging from 3.82 to 4.04. Pearson correlation analysis revealed statistically significant positive correlations between students' perceived happiness in Teaching activities, Relationships, and Participation and their academic performance. There is, however, no significant correlation between students' happiness in Experiential activities and academic performance. The results emphasize that it is necessary to continue improving the school environment to develop learners and enhance the quality of education, further studies on the impactful factors and student happiness at all school levels are needed in order to have relevant strategies to build a happy school.

Keywords: *Academic performance, high school students, happy school, perceived happiness, school happiness.*

1. Giới thiệu

Hạnh phúc là trạng thái cảm xúc của cá nhân, đây là yếu tố thúc đẩy động lực, hiệu suất và hiệu quả công việc. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh mối liên hệ giữa mức độ hạnh phúc với cơ hội thành công trong sự nghiệp (Zohreh & Alireza, 2016; Lisa & cs., 2018; Akyurek & Aypay, 2023) và cuộc sống. Cụ thể cá nhân hạnh phúc thường có thu nhập cao hơn, được đánh giá tích cực hơn so với người khác, học sinh hạnh phúc sẽ phát triển tài năng và kỹ năng của mình tốt hơn (Akyürek & Aypay, 2023), cư xử có trách nhiệm và thể hiện sự cam kết trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập (Zohreh & Alireza, 2016). Chính vì thế xây dựng môi trường học tập vui tươi, lành mạnh, tích cực, trong đó cả người học và người dạy đều cảm thấy ý nghĩa, hài lòng là một trong những mục tiêu mà các hệ thống giáo dục hiện đại đang hướng tới.

Ý tưởng nghiên cứu về trường học hạnh phúc được khởi xướng từ 2011 với lập luận thuyết phục cho rằng, người học hạnh phúc sẽ tác động tích cực đối với chất lượng giáo dục (Talebzadeh & Samkan, 2011) nói chung và sự sự phát triển toàn diện về thể chất, cảm xúc của cá nhân nói riêng, đây là nền tảng để các nghiên cứu về trường học hạnh phúc phát triển sau này. Đến 2013, công trình nghiên cứu của İzzet DÖŞ một lần nữa khẳng định về tính cấp thiết phải kiến tạo môi trường học tập hạnh phúc vì học sinh không thể tìm kiếm tri thức nếu không có hứng thú và không tìm được niềm vui trong học tập.

Từ những khởi điểm nêu trên, năm 2014 UNESCO khởi động mô hình trường học hạnh phúc và đưa ra những luận cứ về tính cấp thiết trong việc xây dựng trường học hạnh phúc để phát triển toàn diện học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục. Đến 2014-2015 khung lý thuyết về trường học hạnh phúc đã được hình thành. Lý thuyết này mô tả đầy đủ về các đặc điểm của trường học hạnh phúc (UNESCO, 2016), đặc điểm này thể hiện ở 3 nhóm thành phần chính bao gồm con người (People), tiến trình (Process) và môi trường (Place). Trong đó "Con người" được thể hiện qua tình bạn và các mối quan hệ, sự tích cực trong tương tác của giáo viên, sự tôn trọng đối với các khác biệt của cá nhân, năng lực giảng dạy và điều kiện dạy học của giáo viên (UNESCO, 2016); đặc điểm của yếu tố "Tiến trình" được cụ thể hóa qua sự phù hợp về khối lượng học tập, sự cộng tác và tinh thần đội nhóm trong học tập, trạng thái vui vẻ khi tham gia vào các hoạt động, cảm giác được ghi nhận và thành công, cảm nhận sự hữu ích đối với các nội dung học tập... Môi trường "Place" tập trung vào tính chất của các mối quan hệ như thân thiện, an toàn, ấm áp, tích cực và yếu tố lãnh đạo. Các thành phần này được cụ thể hóa thành 22 tiêu chí với các chỉ báo chi tiết để đánh giá của trường học hạnh phúc. Đây là khung lý luận để các trường học cụ thể hóa mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo nhằm phát triển toàn diện người học. Kể từ khi có sự định hướng của UNESCO về trường học hạnh phúc, nhiều nghiên cứu tập trung tìm hiểu tác động của hạnh phúc đối với người học đã được tiến hành, các đặc điểm của trường học để người học hạnh phúc, nguyên nhân và các chính sách về quản trị trường học hạnh phúc liên tục được khai thác và triển khai rộng khắp trên thế giới.

Tuy nhiên hạnh phúc và đặc điểm về trường học hạnh phúc luôn có sự khác nhau giữa các quốc gia (Gramaxo & cs., 2023), song song đó các nghiên cứu đã chỉ ra mối quan hệ giữa hạnh phúc và hiệu quả công việc nhưng nghiên cứu về hạnh phúc của thanh thiếu niên còn khiêm tốn, chính vì thế tìm hiểu về hạnh phúc của học sinh cấp trung học phổ thông ở môi trường học đường luôn là một trong những vấn đề có tính thời sự.

Ở Việt nam, trước bối cảnh phát triển của nền kinh tế tri thức thì nhu cầu về học tập ngày càng trở nên đa dạng, điều này đặt ra những yêu cầu mới cho các cơ sở đào tạo nhất là trong việc phát triển toàn diện để người học tận hưởng quá trình học tập một cách có ý nghĩa, làm chủ tri thức để có đủ năng lực thích ứng với sự thay đổi liên tục của xã hội. Trước những yêu cầu này, Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp

ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, ban hành ngày 4 tháng 11 năm 2013 đã đưa ra chỉ đạo phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất của người học, qua đó xây dựng nền giáo dục mở, dạy tốt, học tốt và quản lý tốt. Từ quan điểm chỉ đạo nêu trên, Công đoàn giáo dục VN đã cụ thể hóa mục tiêu dạy tốt, học tốt và quản lý tốt bằng kế hoạch số 103/KH-CĐGDVN ngày 2/4/2019 trong đó nhấn mạnh đến nhiệm vụ "Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, ngăn ngừa đấu tranh với các hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức trong đội ngũ nhà giáo người lao động hoặc các hành vi làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm của đội ngũ nhà giáo, người lao động". Điều này yêu cầu công tác quản trị trường học phải có các giải pháp mang tính bền vững, trong đó không chỉ chú trọng đến chất lượng dạy học mà còn quan tâm đến chất lượng của môi trường giáo dục để tạo dựng môi trường học tập lành mạnh, an toàn, làm cho học sinh hạnh phúc đối với các hoạt động khi ở trường (Puiu & Goga, 2022).

Có thể thấy việc thiết lập môi trường giáo dục chất lượng, tạo điều kiện để học sinh hứng khởi trong các hoạt động khám phá tri thức, được tương tác và phát triển hài hòa trong các mối quan hệ, được tham gia và tìm được ý nghĩa từ những trải nghiệm học tập luôn là mục tiêu của trường học. Chính vì thế, trong thời gian qua rất nhiều nghiên cứu trên thế giới đã được thực hiện, tập trung vào phát triển toàn diện người học, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, chất lượng. Tuy nhiên hiện nay chưa có chương trình hành động rõ ràng hoặc tiêu chuẩn đầy đủ để thiết lập môi trường học tập hạnh phúc cho học sinh (Talebzadeh & Samkan, 2011). Đáng lưu ý hơn ở VN các nghiên cứu trong thời gian qua phần lớn khai thác chất lượng dạy học, các nghiên cứu về kiến tạo môi trường giáo dục để học sinh phát triển hài hòa về trí tuệ, cảm xúc và hạnh phúc trong học tập còn khá khiêm tốn. Kết quả của nhiều nghiên cứu trước đây trên thế giới đã chỉ ra mức độ hài lòng và hạnh phúc của học sinh khi đến trường sẽ ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập của họ nhưng ở VN các nghiên cứu kiểm chứng về mối liên hệ giữa cảm nhận hạnh phúc của người học đối với kết quả học tập của cá nhân hầu như chưa được khai thác. Chính vì thế với những đặc trưng riêng về lịch sử, văn hóa và đặc điểm giáo dục, đề tài kế thừa cơ sở lý thuyết về trường học hạnh phúc để đánh giá về cảm nhận hạnh phúc của học sinh ở môi trường học tập hiện tại và kiểm định mối tương quan giữa hạnh phúc của các em với kết quả học tập đạt được.

2. Cơ sở lý thuyết về hạnh phúc và kết quả học tập của học sinh

Hạnh phúc được luận giải theo nhiều khía cạnh khác nhau nhưng đều có điểm chung là mô tả về trạng thái cảm xúc tích cực. Cảm xúc này khởi nguồn từ sự hài lòng, vui vẻ, mãn nguyện của cá nhân và sự hài hòa giữa nhu cầu và mong đợi của cá nhân ở môi trường cụ thể (Akyürek & Aypay, 2023). Trạng thái cảm xúc này ảnh hưởng sâu rộng đến mọi khía cạnh của mỗi người, cá nhân hạnh phúc sẽ sống vui vẻ, có thái độ tích cực đối với sự vật hiện tượng, biết thưởng thức cuộc sống một cách có ý nghĩa và dễ dàng hài lòng với cuộc sống (İzzet DÖŞ, 2013). Mỗi người có cảm nhận hạnh phúc khác nhau (Lopez-Perez & Zufanò, 2020) nhưng không thể phủ nhận cá nhân tìm được hạnh phúc sẽ dễ dàng tìm được niềm vui, ý nghĩa. Một người hạnh phúc sẽ lan tỏa năng lượng tích cực tới môi trường xung quanh cũng như lạc quan trong các tình huống (İzzet DÖŞ, 2013; Choudhury & Barman, 2014), kết quả họ sẽ dễ thành công hơn (Zohreh & Alireza, 2016) so với người khác.

Với những luận cứ nêu trên, sự hài lòng/ hạnh phúc của cá nhân luôn có mối liên hệ với kết quả của hoạt động kể cả trong lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu của OECD (2017) đã kết luận sự hài lòng và cảm xúc tích cực của học sinh có mối tương quan tích cực tới thành tích học tập, cụ thể học sinh hạnh phúc thường có kết quả học tập tốt hơn. Kết quả nghiên cứu của Pekrun và cộng sự (2017) một lần nữa khẳng định rằng tâm trạng vui vẻ, cảm xúc tích cực và sự hứng thú sẽ có mối tương quan tích cực tới kết quả học tập, ngược lại cảm giác lo lắng, chán nản, không tìm được niềm vui ở trường sẽ làm cho học sinh sa sút trong học tập. Ở khía cạnh khác Akyürek và Aypay (2023) nhấn mạnh rằng trạng thái hạnh phúc sẽ làm cho học

sinh phát triển về kỹ năng tốt hơn, đặc biệt là kỹ năng lãnh đạo. Đáng lưu ý hơn, hạnh phúc không chỉ liên quan tới kết quả học tập của học sinh mà còn ảnh hưởng tới khả năng sáng tạo (Zohreh & Alireza, 2016) của giáo viên trong công việc, sự sáng tạo của giáo viên sẽ làm tăng sự hứng thú và kết quả học tập của học sinh.

Tại Việt Nam, khái niệm "trường học hạnh phúc" bắt đầu được quan tâm trong hệ thống giáo dục thông qua các chính sách như Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và các chương trình hành động của Công đoàn Giáo dục Việt Nam. Một số nghiên cứu bước đầu tại Việt Nam đã tiếp cận khái niệm này từ góc độ sức khỏe tâm thần (Nguyễn & Nguyễn, 2023) và môi trường học tích cực. Trong đó một số nghiên cứu đã chứng minh rằng học sinh khi được học tập trong một môi trường hạnh phúc sẽ cảm thấy hứng thú, chủ động tìm tòi học hỏi, và cải thiện kết quả học tập (Phạm & cs., 2021; Nguyễn, 2024; Huỳnh & Hồ, 2023). Tuy nhiên, các nghiên cứu thực nghiệm kiểm định mối liên hệ giữa cảm nhận hạnh phúc của học sinh và kết quả học tập vẫn còn khá khiêm tốn, đặc biệt ở bậc trung học phổ thông. Đây là khoảng trống mà nghiên cứu này hướng đến.

Tạo dựng môi trường học tập tích cực luôn cần đến các biện pháp quản trị, ở đó người học được quan tâm, nuôi dưỡng về mặt trí tuệ, thể chất, cảm xúc và các mối tương tương tác xã hội. Đặc điểm này rất quan trọng vì trạng thái hạnh phúc của học sinh khi ở nhà khác với biểu hiện hạnh phúc khi ở trường, độ tuổi, cấp học và giới tính khác nhau sẽ có cảm nhận hạnh phúc khác nhau (López-Pérez & Zufanò, 2020; Nida Hasanati & Istiqomah, 2024). Các phát hiện này rất thú vị, thúc đẩy các nghiên cứu khác tiếp tục tìm hiểu về các yếu tố ảnh hưởng vì trạng thái hạnh phúc sẽ làm thay đổi hành vi, tư duy, chuẩn mực, mục tiêu và sự nghiệp của mỗi cá nhân, đây là yếu tố thúc đẩy động cơ, nâng cao nhận thức và phát triển sự sáng tạo (Talebzadeh & Samkan, 2011) của người học. Chính vì thế xây dựng và phát triển môi trường học tập để người học hạnh phúc luôn cần đến sự tác động đến mọi khía cạnh của hoạt động giáo dục và cần đến sự nỗ lực của cả tập thể sư phạm.

Làm thế nào để người học hạnh phúc và làm sao nhận biết hạnh phúc của họ khi học tập ở trường. Cơ sở lý thuyết về hạnh phúc đã được UNESCO (2016) mô tả là những điều tốt đẹp dựa trên tình bạn và mối quan hệ tích cực, ở đó các phúc lợi của người học được chú trọng bằng những biểu hiện về sức khỏe, môi trường học tập với các điều kiện cơ sở vật chất, các mối quan hệ và sự tham gia phát triển toàn diện. Dựa vào cơ sở lý luận về trường học hạnh phúc của UNESCO (2016) với sự tác động đến 3 yếu tố chính là Con người (People), Quy trình (Process) và Môi trường (Place), gọi tắt là 3Ps để đem lại hạnh phúc cho người học. Đây là khung lý thuyết chỉ dẫn cho việc xây dựng trường học hạnh phúc và cũng là hướng tiếp cận của nhóm tác giả trong nghiên cứu.

Yếu tố Con người (People) trong khung lý thuyết này nhấn mạnh tới tính chất tích cực trong các mối quan hệ ở trường học. Các cá nhân cảm nhận hạnh phúc khi các mối quan hệ được phát triển dựa trên nền tảng của sự hợp tác, thấu hiểu và sự tự trọng về giá trị. Ở đó các thành viên trong nhà trường được chăm sóc cả về sức khỏe thể chất và tinh thần, cảm nhận sự an toàn tích cực trong các mối quan hệ (Gramaxo & cs., 2023; UNESCO, 2021). Học đường là nơi học sinh dành phần lớn thời gian trong ngày cho các hoạt động tương tác xã hội, đây là nơi các em phát triển các kỹ năng và trưởng thành từ các mối quan hệ xã hội. Chính vì thế người học chỉ hạnh phúc khi tìm nhận được sự an toàn, tôn trọng, thấu hiểu, hợp tác và nhận ra sự đồng điều về giá trị trong các mối quan hệ để tận hưởng chúng (Durón-Ramos & cs., 2022; Võ & cs., 2023). Đây là cơ sở để người học phát triển cả về kiến thức, kỹ năng, cảm xúc xã hội thay vì chịu lực tranh đua (Akyürek & Aypay, 2023), thắng thua khi ở trường.

Yếu tố thứ 2 trong cơ sở lý thuyết về trường học hạnh phúc là Tiến trình (Process) đề cao quá trình giáo dục với sự chuyển đổi toàn diện về phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và cơ chế phản hồi (UNESCO, 2016) khiến người học hài lòng, hạnh phúc. Quá trình này

yêu cầu nhà trường giảm thiểu áp lực học thuật, khuyến khích tư duy phản biện, tăng cường các hình thức học tập tích cực qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và các dự án thực tế để phát triển kỹ năng người học. Hiện nay trước yêu cầu phát triển toàn diện, các hoạt động giáo dục được tổ chức đa dạng ở nhiều hình thức nhằm tạo cơ hội để người học được trải nghiệm trong môi trường thực tế. Thông qua các trải nghiệm học sinh không chỉ tìm được ý nghĩa mà còn phát triển cảm xúc tích cực (López-Pérez & Zufanò, 2020), cảm nhận hạnh phúc đối với các hoạt động giáo dục trong và ngoài lớp học. Chính vì thế nội dung của các hoạt động trải nghiệm phải được thiết kế để đáp ứng các nhu cầu học thuật, tâm lý và thúc đẩy động cơ học tập (Durón-Ramos & cs., 2022). Điều này đòi hỏi sự cam kết của tập thể sư phạm, nhất là năng lực sư phạm của đội ngũ giáo viên, đây là yếu tố quyết định tới sự hứng thú, thái độ, kết quả học tập và sự hài lòng của học sinh đối với hoạt động đào tạo của nhà trường (Zohreh & Alireza, 2016; Gramaxo & cs., 2023; Nida Hasanati & Istiqomah, 2024; Talebzadeh & Samkan, 2011).

Ngoài giáo viên thì điều kiện dạy học và đặc điểm lãnh đạo cũng là các thành tố không kém phần quan trọng ảnh hưởng tới trạng thái hạnh phúc của học sinh (Goktas & Akyürek, 2023), nhất là trong việc đóng góp các khoản phí vào hoạt động giáo dục của nhà trường. Điều này có nghĩa khi học sinh nhận thấy các khoản phí được sử dụng một cách hợp lý, minh bạch vào các hoạt động giáo dục họ sẽ phát triển sự tin tưởng, tích cực và từ đó tăng cảm giác hạnh phúc. Như vậy, để học sinh hạnh phúc nhà trường không chỉ chú trọng về chất lượng của hoạt động giáo dục mà còn quan tâm tới điều kiện thực hiện với đặc điểm (López-Pérez & Zufanò, 2020; Talebzadeh & Samkan, 2011) và nhu cầu được đóng góp của người học.

Môi trường (Place) là yếu tố thứ 3 của lý thuyết trường học hạnh phúc. Môi trường bao gồm cả đặc điểm vật lý và tâm lý, trong đó đặc điểm vật lý liên quan đến cách thức bày trí cảnh quan giúp cá nhân tìm được cảm hứng học tập và thư giãn tinh thần trong khi học (UNESCO, 2016). Đặc điểm tâm lý liên quan đến văn hóa ứng xử tích cực, thân thiện, nơi học sinh có cơ hội phát triển lòng tự trọng, được tham gia vào quá trình ra các quyết định liên quan tới học tập và được khẳng định trong cộng đồng. Học sinh luôn có nhu cầu được kết bạn, được giúp đỡ và có cơ hội giúp đỡ người ở hoàn cảnh khó khăn hơn (López-Pérez & cs., 2022). Do vậy văn hóa trường học đề cao sự tham gia của mọi thành phần, đặc biệt là chú trọng sự tham gia, ghi nhận những đóng góp của học sinh sẽ làm cho các em tự tin về bản thân, cảm nhận giá trị của bản thân và hình hành cảm giác "thuộc về" đối với tổ chức (Tian & cs., 2016) kết quả sẽ làm cho học sinh hài lòng, hạnh phúc hơn (López-Pérez & cs., 2022, Durón-Ramos & cs., 2022). Cảm xúc vui vẻ, hài lòng và tìm được ý nghĩa khi được trao quyền tham gia sẽ thúc đẩy sự gắn kết của các em vào các hoạt động giáo dục (Durón-Ramos & cs., 2022), tìm được thêm động lực để được gắn kết với tập thể và tham gia hiệu quả hơn đối với các hoạt động của nhà trường.

Từ quá trình tổng quan các nghiên cứu và hệ thống hóa cơ sở lý luận về hạnh phúc theo 3Ps có thể thấy trạng thái hạnh phúc có tác động tích cực tới sự phát triển của người học. Hạnh phúc của học sinh khi ở trường bắt nguồn từ 3 yếu tố, trong đó tập trung vào 4 nhóm nội dung bao gồm: mối quan hệ trong nhà trường (People), hoạt động giảng dạy của giáo viên và hoạt động trải nghiệm (Process), quyền được bày tỏ ý kiến và tham gia vào các hoạt động của nhà trường (Place). Một số nghiên cứu cũng chỉ ra cho thấy có sự khác biệt về mức độ hạnh phúc của học sinh ở các cấp học và sự khác biệt giữa các quốc gia về hạnh phúc của học sinh. Tuy nhiên, tất cả đều luôn tìm kiếm giải pháp và nỗ lực để nâng cao mức độ hạnh phúc của học sinh khi ở trường, nỗ lực này khi có sự phối hợp giữa lãnh đạo trường học, giáo viên và học sinh (Puiu & Goga, 2021), ở đó sự tham gia và cộng tác của từng nhóm chủ thể sẽ quyết định đến trạng thái hạnh phúc của người học trong học tập.

Mặc dù có nhiều hướng nghiên cứu về hạnh phúc của học sinh ở môi trường học đường, nghiên cứu này chỉ tập trung đánh giá cảm nhận hạnh phúc của học sinh ở 3 khía cạnh Con

người, Quá trình và Môi trường biểu hiện qua 4 nội dung cụ thể và kiểm định mối tương quan giữa cảm nhận hạnh phúc với kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông ở bối cảnh giáo dục Việt nam. Kết quả của nghiên cứu này là một phần của thực trạng về môi trường học tập của học sinh tại một địa phương cụ thể, đây là tiền đề để nhóm tác giả tiến hành những nghiên cứu thực nghiệm khác ở phạm vi rộng lớn hơn.

3. Phương pháp nghiên cứu

Với mục đích tìm hiểu cảm nhận hạnh phúc và mối tương quan giữa cảm nhận hạnh phúc và kết quả học tập của học sinh ở trường trung học phổ thông, nhóm tác giả sử dụng thiết kế mô tả với phương pháp nghiên cứu định lượng để kiểm định mối tương quan. Bằng cách sử dụng phương pháp chọn mẫu phi xác suất thuận tiện, nghiên cứu khảo sát 218 học sinh ở 5/10 trường trung học phổ thông ở Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong đó 5 trường được chọn đại diện cho 5 cụm địa lý bao gồm: Trường Trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn (Thành phố Vũng Tàu), Trường Trung học phổ thông Phú Mỹ (Thị xã Phú Mỹ), Trường Trung học phổ thông Xuyên Mộc (huyện Xuyên Mộc), Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du (huyện Châu Đức) và Trường Trung học phổ thông Minh Đạm (huyện Long Đất). Dựa vào cơ sở khoa học của hạnh phúc và cảm nhận hạnh phúc của học sinh trong trường học, nhóm tác giả xây dựng công cụ khảo sát dựa trên các yếu tố cốt lõi trong khung lý thuyết 3Ps của UNESCO (2016) với thang đo Likert 5 mức độ. Nội dung tập trung đo lường cảm nhận hạnh phúc của học sinh ở 3 khía cạnh bao gồm: 1) Con người (People) thể hiện ở các mối quan hệ với 5 biến; 2) Quá trình (Process) bao gồm 4 biến quan sát về môi trường học tập và 4 biến về các hoạt động trải nghiệm; 3) Môi trường (Place) với 6 biến quan sát về quyền tham gia của người học.

Đối tượng khảo sát là các học sinh lớp 11, mỗi trường chỉ phát ngẫu nhiên 40-50 phiếu. Nghiên cứu không tiến hành khảo sát học sinh lớp 10 và 12 vì học sinh lớp 10 mới làm quen với môi trường học tập mới, trong khi đó học sinh lớp 12 có thể chịu ảnh hưởng của áp lực trong các cuộc thi, cụ thể kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Khảo sát được thực hiện từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2024. Để kiểm chứng độ tin cậy của thang đo nhóm tác giả tiến hành khảo sát thử và sử dụng kiểm định Cronbach’s Alpha, chọn các biến có giá trị từ 0.6 trở lên. Kết quả có 4 biến quan sát ở nội dung 1 thỏa mãn độ tin cậy, 5 biến ở nội dung 2, 4 biến ở nội dung 3 và 5 biến ở nội dung 4 có kết quả hệ số Cronbach's Alpha dao động từ 0,849 đến 0,917 cho thấy thang đo có độ tin cậy cao.

Nhóm tác giả sử dụng phần mềm SPSS phiên bản 2.0 để mã hóa và xử lý các số liệu thống kê về cảm nhận hạnh phúc của học sinh và phân tích tương quan Pearson để xác định mối quan hệ giữa cảm nhận hạnh phúc và kết quả học tập.

4. Kết quả và thảo luận

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy học sinh cảm nhận hạnh phúc ở tất cả 4 nội dung. Cụ thể được thể hiện ở bảng sau:

Stt	Biến quan sát	ĐTB	ĐLC
Cảm nhận hạnh phúc đối với hoạt động giảng dạy và điều kiện học tập			
1	Hài lòng về phương pháp giảng dạy của thầy cô	4,00	0,89
2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và môi trường học tập đáp ứng nhu cầu học tập của bản thân	4,08	0,90
3	Hài lòng về các hoạt động giáo dục của nhà trường	3,94	1,03
4	Hài lòng với các khoản phí đóng góp đối với nhà trường	4,15	0,95
Tổng		***4,0406***	***0,78***

Cảm nhận hạnh phúc trong các mối quan hệ ở nhà trường			
1	Có mối quan hệ tích cực với thầy cô, bạn bè	3,94	1,04
2	Các mối quan hệ trong nhà trường dựa trên tinh thần hợp tác	3,93	0,96
3	Được lắng nghe và thấu hiểu trong các mối tương tác ở nhà trường	3,93	1,00
4	Cảm nhận về sự tương đồng về giá trị sống	3,96	1,08
5	Các ứng xử trong nhà trường luôn có văn hóa và thể hiện tính tích cực	4,01	0,99
Tổng		***3,955***	***0,88***
Hạnh phúc khi tham gia vào các hoạt động trải nghiệm			
1	Tích cực khi tham gia vào các hoạt động trải nghiệm	3,84	1,06
2	Cảm thấy hứng thú khi tham gia vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường	3,83	0,94
3	Hoạt động trải nghiệm đem đến niềm đam mê sáng tạo cho em	3,72	1,11
4	Các hoạt động giúp em phát triển kỹ năng, đặc biệt kỹ năng giải quyết vấn đề	3,92	1,05
Tổng		***3,82***	***0,91***
Cảm nhận hạnh phúc về quyền tham gia vào các hoạt động ở nhà trường			
1	Luôn được trường truyền động lực, cảm hứng học tập	3,78	1,03
2	Em cảm thấy tự tin về các giá trị của bản thân trong môi trường học tập ở trường	3,76	1,06
3	Nhà trường luôn công nhận mọi đóng góp của học sinh	3,98	0,96
4	Học sinh được trao cơ hội để bày tỏ ý kiến, quan điểm	3,86	1,01
5	Em cảm thấy hạnh phúc khi học ở trường này	4,07	1,06
Tổng		**3,88**	**0,88**

Các giá trị trung bình tổng ở từng nội dung bên trên cho thấy học sinh hạnh phúc trong môi trường hiện tại (3,82 - 4,04), cụ thể các em hài lòng và cảm nhận sự vui vẻ đối với những trải nghiệm học tập tại trường. Tuy nhiên giá trị trung bình ở nội dung này chỉ ở mức 4/5 điều, trong đó có nhiều biến thể hiện độ lệch chuẩn > 1 thể hiện cho thấy sự khác biệt nhất định khi đánh giá về cảm nhận hạnh phúc của học sinh. Cảm nhận hạnh phúc đối với hoạt động giảng dạy và môi trường giáo dục được học sinh đánh giá tích cực (4,04), cho thấy các em khá hài lòng với phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất, và các điều kiện học tập. Đặc biệt, các em thể hiện sự vui vẻ và tích cực khi thực hiện các nghĩa vụ đóng góp để đạt được mục tiêu giáo dục của nhà trường (4,15). Tuy nhiên, một số khía cạnh như sự hài lòng về các hoạt động giáo dục của nhà trường (3,94) có độ lệch chuẩn cao (1,03), cho thấy sự thiếu tập trung của dữ liệu liên quan cảm nhận của học sinh, đây có thể do các hoạt động chưa được tổ chức đồng đều giữa các trường. Do đó, nhà trường cần thực hiện nhiều biện pháp cải tiến trong cả hoạt động giảng dạy và môi trường giáo dục để nâng cao mức độ hạnh phúc của học sinh.

Nghiên cứu cũng tìm hiểu đặc điểm về các mối quan hệ xã hội và học sinh đánh giá tích cực về tính chất của các mối quan hệ này. Cụ thể các em cảm nhận sự vui vẻ, hài lòng khi cảm

nhận được sự thấu hiểu, hợp tác và cảm giác thuộc về đối với các mối quan hệ trong nhà trường. Đặc điểm này thể hiện rằng các em đang được học tập trong môi trường lành mạnh, đây là yếu tố thuộc "Môi trường" theo khung lý thuyết của UNESCO (2016) và an toàn, lành mạnh là một trong những chỉ báo của trường học hạnh phúc.

Hoạt động giáo dục, đặc biệt là hoạt động trải nghiệm là một trong những yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến cảm nhận hạnh phúc. Sự hài lòng của học sinh ở những hoạt động này thể hiện qua sự hứng thú đối với hoạt động này, các em tìm được cơ hội để phát triển sự sáng tạo, phát triển về kỹ năng và trở nên tích cực hơn. Tuy nhiên kết quả đánh giá cho thấy mức độ hài lòng của các em chỉ ở mức khá với trung bình tổng là 3,82, số liệu này cho thấy các em khá hạnh phúc khi tham gia vào các hoạt động trải nghiệm nhưng chưa hoàn toàn cảm nhận niềm hạnh phúc trọn vẹn, nhất là khi chưa thực sự tìm được sự đam mê, tính sáng tạo ở các hoạt động trải nghiệm (ĐTB: 3,72 và ĐLC: 1,111). Bên cạnh đó, độ lệch chuẩn ở biến này khá cao cho thấy sự khác biệt lớn trong cảm nhận của học sinh, có thể do các hoạt động trải nghiệm chưa được thiết kế đồng đều giữa các trường hoặc chưa đáp ứng nhu cầu sáng tạo của một số nhóm học sinh. Thực trạng này xảy ra tương tự ở các biến quan sát liên quan đến trao quyền để học sinh tham gia vào các hoạt động ở nhà trường (ĐTB tổng: 3,88, ĐLC: 0,88). Nhìn chung học sinh trong nghiên cứu cảm thấy khá hạnh phúc khi học tập ở trường, những cải tiến trong hoạt động (giảng dạy, hoạt động trải nghiệm, phát triển mối quan hệ và tăng quyền tham gia) cần được tiếp tục để nâng cao kết quả học tập của học sinh, đây cũng là những nội dung đã được López-Pérez và Zufanò (2020) đề xuất trước đây, nhất là trước bối cảnh đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại.

Để kiểm định mối tương quan giữa cảm nhận hạnh phúc và kết quả học tập (điểm số) của học sinh tham gia vào nghiên cứu. Nhóm tác giả thực hiện kiểm định và phân tích tương quan, kết quả được thể hiện ở bảng sau:

		Điểm số	**MeanGD**	**MeanMQH**	**MeanTG**	**MeanTN**
Điểm số	Pearson Correlation	1	,194*	,251*	,242**	0,153
	Sig. (2-tailed)		0,014	0,001	0,002	0,054
	N	218	218	218	218	218
Mean GD	Pearson Correlation	,194*	1	,781**	,794**	,810**
	Sig. (2-tailed)	0,014		0,000	0,000	0,000
	N	218	218	218	218	218
Mean MQH	Pearson Correlation	,251**	,781**	1	,804**	,761**
	Sig. (2-tailed)	0,001	0,000		0,000	0,000
	N	218	218	218	218	218
Mean TG	Pearson Correlation	,242**	,794**	,804**	1	,836**
	Sig. (2-tailed)	0,002	0,000	0,000		0,000
	N	218	218	218	218	218
Mean TN	Pearson Correlation	0,153	,810**	,761**	,836**	1
	Sig. (2-tailed)	0,054	0,000	0,000	0,000	
	N	218	218	218	218	218

**Correlation is significant at the 0,05 level (2-tailed).*
***Correlation is significant at the 0,01 level (2-tailed).*

Dựa vào kết quả sig và giá trị Pearson (r) ở bảng trên cho thấy có mối quan hệ tuyến tính giữa biến phụ thuộc (kết quả học tập) và các biến độc lập (hoạt động giảng dạy, mối quan hệ trong nhà trường, sự tham gia) với các giá trị Sig từ 0,001 – 0,014 và r từ 0,194 – 0,251. Đây là mối tương quan dương ở mức trung bình, điều này có nghĩa học sinh càng hài lòng với hoạt động giảng dạy, các mối quan hệ và tham gia vào các hoạt động ở nhà trường thì kết quả học tập càng có xu hướng tăng theo. Mặc dù giá trị r = 0,153 nhưng biến quan sát Hoạt động trải nghiệm có giá trị Sig = 0,054 (p > 0,05) cho thấy không có mối tương quan có ý nghĩa giữa của kết quả học tập đối với biến quan sát này. Các số liệu trên đã chứng minh về mối tương quan dương và ý nghĩa thống kê giữa cảm nhận hạnh phúc ở các yếu tố Giảng dạy, Tham gia, Mối quan hệ với đối với kết quả học tập của học sinh lớp 11. Điều này có nghĩa khi hài lòng đối với hoạt động giảng dạy, Quyền tham gia và Mối quan hệ thì học sinh sẽ có động lực, cảm hứng đối với việc học nên có xu hướng đạt được kết quả học tập cao hơn. Tuy nhiên, kết quả của các kiểm định chưa cho thấy có hay không sự khác biệt về cảm nhận hạnh phúc với các biến nhân khẩu học cũng như sự khác biệt giữa các trường. Do vậy, cần có các nghiên cứu khác trong thực hiện tìm hiểu, đo lường cảm nhận hạnh phúc của học sinh khi ở trường và các yếu tố ảnh hưởng để có các biện pháp quản lý, cải tiến hoạt động giáo dục của nhà trường, giúp nâng cao kết quả học học tập của các em.

5. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu đánh giá về cảm nhận hạnh phúc của học sinh lớp 11 ở 5/10 trường trung học phổ thông qua 4 yếu tố bao gồm: Hoạt động giảng dạy, Tham gia, Mối quan hệ và Hoạt động trải nghiệm. Kết quả khảo sát thể hiện rằng học sinh khá hạnh phúc ở các yếu tố này. Hạnh phúc là yếu tố làm thay đổi thái độ, hành động và kết quả học tập của học sinh. Bằng cách thực hiện kiểm định mối tương quan, nghiên cứu đã chứng minh cho thấy kết quả học tập của học sinh trong nghiên cứu có xu hướng tăng theo với mức độ cảm nhận hạnh phúc của các em ở các yếu tố Giảng dạy, Mối quan hệ và Quyền tham gia vào các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, cảm nhận hạnh phúc ở hoạt động trải nghiệm không có mối tương quan với kết quả học tập của học sinh.

Những kết quả nêu trên cho thấy ngoài yếu tố liên quan chất lượng giảng dạy nhà trường cần quan tâm tới các điều kiện môi trường học tập, mối quan hệ và trao quyền tham gia của học sinh. Những yếu tố này không chỉ phát triển toàn diện người học mà quan trọng hơn sẽ tác động tới kết quả học tập của các em. Dựa trên kết quả nghiên cứu, các trường trung học phổ thông có thể áp dụng một số biện pháp để nâng cao chất lượng học tập thông qua việc tăng cường cảm nhận hạnh phúc của học sinh, bao gồm: (1) Đổi mới phương pháp giảng dạy để tăng sự hứng thú và động lực học tập, ví dụ, áp dụng phương pháp học tập tích cực và dự án thực tế; (2) Xây dựng các mối quan hệ thầy trò và bạn bè tích cực thông qua các hoạt động ngoại khóa và chương trình giáo dục cảm xúc - xã hội; (3) Tăng cường quyền tham gia của học sinh bằng cách tạo cơ hội cho các em bày tỏ ý kiến và tham gia vào các quyết định của nhà trường, chẳng hạn thông qua hội đồng học sinh hoặc các diễn đàn đối thoại.

Vì kết quả kiểm định mối tương quan không quá lớn, điều này cho thấy kết quả học tập và cảm nhận hạnh phúc không hoàn toàn phụ thuộc lẫn nhau mà có thể còn chịu sự ảnh hưởng của các yếu tố khác, chính vì vậy cần có thêm các nghiên cứu khác trong tương lai để có thể đánh giá toàn diện hơn. Song song đó, hạnh phúc của người học có thể xuất phát từ nhiều yếu tố, nghiên cứu này kế thừa các nghiên cứu trước đây và chỉ quan sát, đánh giá cảm nhận hạnh phúc ở các yếu tố Hoạt động giảng dạy, Tham gia, Mối quan hệ và Hoạt động trải nghiệm cho nhóm học sinh lớp 11. Do vậy, cần có thêm các nghiên cứu khác chuyên sâu, đa dạng về đối tượng khảo sát ở các khối lớp và bậc học để lãnh đạo trường học có cái nhìn đầy đủ hơn nhằm xây dựng môi trường học tập hạnh phúc.

Tài liệu tham khảo

Akyürek, M. İ. & Aypay, A. (2023). An exploration of the relationship between school happiness and school effectiveness. *Journal of Educational Leadership and Policy Studies, 7*(1), 1-23. Truy cập từ https://eric.ed.gov/?id=EJ1396391.

Akın, A., & Akın, Ü. (2015). Friendship quality and subjective happiness: The mediator role of subjective vitality. *Education and Science, 40(177)*, 233-242. https://doi.org/10.15390/eb.2015.3786.

Choudhury, S. R., and Barman, A. (2014). Technology and well-being - an evocative essay. *Postmodern Openings 5*, 15–37. doi: 10.18662/po/2014.0502.02.

Durón-Ramos, M.F., Perez, M. & Chacón-Andrade, E.R. (2022). Orientations to Happiness and University Students' Engagement during the COVID-19 Era: Evidence from Six American Countries. *International Journal of Educational Psychology, 11(1)*, 50-67. doi: 10.17583/ijep.9198.

Göktaş, E., & Akyürek, M. I (2023). The Impact of School Happiness on Student Leadership. *Journal of Educational Leadership and Policy Studies, 7(2)*

Gramaxo, P., Flores, I., Dutschke, G., & Seabra, F. (2023). What makes a school a happy school? Portuguese students' perspectives. *Frontiers in Education*. https://doi.org/10.3389/feduc.2023.1267308.

Huỳnh, V. S., & Hồ, N. K. (2023). Thực trạng nhận thức về xây dựng "Trường học hạnh phúc" tại các trường trung học phổ thông tỉnh Long An. *Tạp chí Giáo dục, 23*(15), 45–51.

İzzet DÖŞ. (2013). Mutlu Okul Happy School. *Education and Science, 38*(170), 266-280

Lisa, C. W., Julia, K. B., & Sonja, L. (2018) Does Happiness Promote Career Success? Revisiting the Evidence. *Journal of Career Assessment, 26*(2),199-219.

López-Pérez, B., Fernández-Castilla, B. (2018). Children's and adolescents' conceptions of happiness at school and its relation with their own happiness and their academic performance. *Journal Happiness Studies, 19*, 1811–1830. doi: 10.1007/ S10902-017-9895-5.

López-Pérez, B., Zuffianò, A., & Benito-Ambrona, T. (2021). Cross-cultural differences in children's conceptualizations of happiness at school. *European Journal of Developmental Psychology, 19*(1), 43–63. https://doi.org/10.1080/17405629.2020.1865142.

López-Pérez, B., Zufanò, A (2020). Children's and Adolescents' Happiness Conceptualizations at School and their Link with Autonomy, Competence, and Relatedness. *Journal of Happiness Studies*. https://doi.org/10.1007/s10902-020-00267-z.

Nguyễn, T. L. (2024). Xây dựng mô hình Trường học hạnh phúc theo xu hướng đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. *Journal of Educational Equipment: Education Management, 1*(312), 317-319.

Nguyễn, V. H., & Nguyễn, T. T. O. (2023). Some Solutions to Build the Preschool's Culture Following the Model of a Happy School. *East African Scholars Journal of Education, Humanities and Literature, 6*(12), 568–573. DOI: 10.36349/easjehl.2023.v06i12.002.

Nida Hasanati., & Istiqomah, (2024). Happiness At Workplace Based on Demographic Factors of Teachers. In International Conference of Applied Psychology. *KnE Social Sciences*,

pages 491–502. DOI 10.18502/kss.v9i5.15196.

Pekrun, R., Lichtenfeld, S., Marsh, H. W., Murayama, K., & Goetz, T. (2017). Achievement emotions and academic performance: Longitudinal models of reciprocal effects. *Child development, 88(5)*, 1653-1670.

Phạm, M. G., Đặng, Q. B., Tăng, T. T. N. T., & Phạm, V. T. (2021). Happy schools: Perspectives and matters of organization-pedagogy in school's building and development. *International Education Studies*, *14*(6), 92–102. https://doi.org/10.5539/ies.v14n6p92.

Puiu, A. D., & Goga, M. (2021). Teacher and school principal perspectives about happiness in primary school – The Romanian experience. *International Journal of Educational Policy Research and Review, 8 (3)*, 100-107.

Talebzadeh, F. & Samkan, M. (2011). Happiness for our kids in schools: A conceptual model. *Procedia-Social and Behavioral Sciences, 29*, 1462-1471.

Tian, L., Han, M., & Huebner, E. S. (2014). Preliminary development of the adolescent students' basic psychological needs at the school scale. *Journal of Adolescence, 37*, 257–267. https://doi.org/10.1016/j. adolescence.2014.01.005.

Tian, L., Zhang, L., Huebner, E. S., Zheng, X., & Liu, W. (2016). The longitudinal relationship between school belonging and subjective well-being in school among elementary school students. *Applied Research in Quality of Life, 11*(4), 1269–1285. https://doi.org/10.1007/s11482-015-9436-5.

UNESCO (2016). *Happy schools: A framework for learner well-being in the Asia-Pacific*. Paris: UNESCO Digital Library.

UNESCO (2021). *Happy schools: capacity building for learner well-being in the Asia-Pacific; Findings from the 2018-2020 pilots in Japan, Lao Pdr, and Thailand*. Paris: UNESCO Digital Library.

Võ, T. P. T., Nguyễn, T. Đ., & Trần, K. H. (2023*).* Kỹ năng lắng nghe và mối quan hệ của nó với sức khỏe tâm thần ở học sinh trung học phổ thông tỉnh Thừa Thiên Huế. *Kỷ yếu hội nghị quốc tế về trường học hạnh phúc lần thứ I*. Đại học Huế.

Zohreh, J., & Alireza, H (2016). The Relationship between Happiness, Subjective Well-Being, Creativity and Job Performance of Primary School Teachers in Ramhormoz City. *International Education Studies, 9(6)*, 1913-9039.